MỤC LỤC

[1. XUẤT XỨ CỦA DỰ ÁN 1](#_Toc181104665)

[1.1. Thông tin chung về dự án 1](#_Toc181104666)

[1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư 2](#_Toc181104667)

[1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan. 2](#_Toc181104668)

[2. CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG. 3](#_Toc181104669)

[2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM: 3](#_Toc181104670)

[2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án 8](#_Toc181104671)

[2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tự tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường 9](#_Toc181104672)

[3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐTM 9](#_Toc181104673)

[4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG 9](#_Toc181104675)

[5. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO ĐTM 11](#_Toc181104676)

[5.1. Thông tin về dự án: 11](#_Toc181104677)

[5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động đến môi trường. 13](#_Toc181104681)

[5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án. 14](#_Toc181104682)

[5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án: 16](#_Toc181104685)

[5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án: 20](#_Toc181104688)

[KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT 21](#_Toc181104691)

[1. Kết luận. 21](#_Toc181104692)

[2. Kiến nghị. 21](#_Toc181104693)

[3. Cam kết của chủ dự án đầu tư 21](#_Toc181104694)

# 1. XUẤT XỨ CỦA DỰ ÁN

## 1.1. Thông tin chung về dự án

Huyện Nam Trực nằm ở cửa ngõ phía nam thành phố Nam Định, phía Bắc giáp với thành phố Nam Định; phía Đông giáp huyện Vũ Thư (tỉnh Thái Bình) lấy sông Hồng làm ranh giới; phía Tây giáp với huyện Vụ Bản, huyện Nghĩa Hưng; phía Nam giáp với huyện Trực Ninh. Trên địa bàn huyện có các tuyến đường huyết mạch: Quốc lộ 21, Quốc lộ 21B, TL490C, TL487, TL487B, TL485B … và các tuyến đường huyện. Tuy nhiên sự kết nối giữa các tuyến đường lớn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của tốc độ phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội của huyện nói riêng và của tỉnh Nam Định nói chung, cần đầu tư xây dựng thêm nhiều tuyến đường kết nối, khai thác tiềm năng, thế mạnh của vùng.

Xã Nam Hồng đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) nâng cao năm 2019, đến nay, xã có 7/21 xóm được UBND huyện công nhận danh hiệu “KDC văn hóa - NTM”, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên, bộ mặt nông thôn xã Nam Hồng ngày càng khởi sắc. Phát huy những thành tích đã đạt được, xã Nam Hồng đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, 100% xóm đạt chuẩn “KDC văn hóa - NTM”.

Xã Nam Thanh đạt chuẩn NTM vào năm 2016, đến nay xã có 23/23 thôn, xóm đạt chuẩn văn hoá và 16/23 thôn xóm đạt chuẩn xóm văn hoá liên tục 5 năm liền và năm 2022 đã đạt được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao.

Với tốc độ đô thị hóa và phát triển dân số trên kết hợp với các khu công nghiệp đã và sẽ hình thành trong tương lai, nhu cầu đi lại của người dân ngày càng lớn. Để đáp ứng nhu cầu đi lại, phát triển kinh tế xã hội theo hướng văn minh, hiện đại ngày 27/03/2024, UBND tỉnh Nam Định đã có thông báo số 74/TB-UBND cho phép lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực.

Dự án có chiều dài tuyến khoảng 3,7km, được cải tạo, nâng cấp tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (có châm chước một số vị trí) và xây dựng các công trình trên tuyến; trong đó đoạn qua KCN Nam Hồng có chiều dài khoảng 0,8km giữ nguyên theo hiện trạng. Dự án được hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 23/08/2024 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực.

Dự án chiếm dụng 0,55536 ha là đất trồng lúa nước 02 vụ chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định theo quy định của pháp luật về đất đai. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 30; điểm đ khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và mục số 6 cột 3 phụ lục IV của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường thì Dự án thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định.

## 1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư

Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định.

## 1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực được thực hiện dựa trên các cơ sở sau:

- Quyết định số 2341/QĐ-TTg ngày 02/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Trong đó về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông có định hướng: Phối hợp với Bộ giao thông vận tải nâng cấp, cải tạo quốc lộ 38B, quốc lộ 37B, quốc lộ 10, quốc lộ 21; nghiên cứu nâng cấp, mở rộng các tuyến tỉnh lộ phù hợp với quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực trong từng giai đoạn; chú trọng phát triển giao thông nông thôn. Như vậy, Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực phù hợp với mục triêu chú trọng phát triển giao thôn nông thôn.

- Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Trong đó định hướng đến năm 2030 về đường giao thôn nông thôn với nội dung: Tiếp tục tổ chức nâng cao dịch vụ vận tải từ trung tâm huyện về các trung tâm xã, đáp ứng được nhu cầu đi lại và phát triển của vùng nông thôn. Hoàn thiện cơ bản mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn; 100% đường huyện, đường xã được vào cấp kỹ thuật; được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và được bảo trì theo kế hoạch; 100% đường thông xóm được cứng hóa và đạt tối thiểu loại A. Như vậy Dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực phù hợp với mục triêu chú trọng phát triển giao thông nông thôn thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng, xây dựng đồng bộ các công trình trên tuyến, mặt đường nhựa là hoàn toàn phù hợp với Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Nam Định.

- Quyết định 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định phù hợp với định hướng phát triển được xác định trong các chủ trương, nghị quyết, chiến lược phát triển của Đảng, Nhà nước, Vùng đồng bằng sông Hồng và của tỉnh Nam Định. Gắn kết sự phát triển kinh tế - xã hội của các vùng chức năng với các hành lang kinh tế của tỉnh nhằm thúc đẩy liên kết nội vùng, liên kết vùng;

- Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt quy hạch xây dựng vùng huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 25050;

- Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Nam Trực về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Nam Thanh, huyện Nam Trực giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Nam Trực về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Nam Hồng, huyện Nam Trực giai đoạn 2021-2030.

# 2. CĂN CỨ PHÁP LUẬT VÀ KỸ THUẬT CỦA VIỆC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG.

## 2.1. Các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM:

***\* Về lĩnh vực bảo vệ môi trường***

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/07/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/08/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;

- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật Quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

- Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/03/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh;

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 16/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trường Bộ Tài nguyên và Môi trường Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh Nam Định quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

***\* Về lĩnh vực tài nguyên nước.***

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

- Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/03/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

- Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/09/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xác định và công bố vùng bảo hệ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

***\* Về lĩnh vực đất đai.***

- Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/06/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/07/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

- Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

- Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/07/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

- Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 09/07/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Nam Trực.

- Quyết định 46/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Nam Định từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024;

- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 30/09/2014 của UBND tỉnh Nam Định về việc ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định thu hồi đất;

- Quyết định số 43/2021/QĐ-UBND ngày 30/09/2021 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Quyết định số 170/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

***\* Về lĩnh vực xây dựng***

- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

- Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 50/2014/QH13;

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Nghị định 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/09/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của chính phủ về Quy định chi tiết một số Điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Thông tư số 01/2016/BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Thông tư số 02/2018/TT-BXD ngày 06/02/2018 của Bộ Xây dựng Quy định bảo vệ môi tường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng;

- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng;

- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức các hao phí xác định giá xa máy và thiết bị thi công xây dựng;

***\* Về lĩnh vực điện***

- Luật điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012;

- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật điện lực;

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

- Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/04/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP

- Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả;

***\* Lĩnh vực thủy lợi, nông nghiệp***

- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/06/2017;

- Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/06/2013;

- Luật số 60/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/06/2020;

- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trồng trọt về cây trồng và canh tác;

- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

- Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

- Nghị Quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 25/10/2021 của HĐND tỉnh Nam Định về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án có quyền khai thác và xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định;

***\* Lĩnh vực giao thông đường bộ***

- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/09/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

***\* Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động***

- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động và hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định số 88/2020/NĐ-CP ngày 28/07/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc.

- Thông tư 09/2017/TT-BCT ngày 13/07/2017 của Bộ Công Thương ban hành quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư 10/2017/TT-BCT ngày 26/07/2017 của Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương bình và Xã hội ban hành Danh mục các loại máy móc, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

***\* Các quy chuẩn áp dụng trong báo cáo***

- Tiêu chuẩn thiết kế:

+ TCXDVN 13606:2023: Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 7957-2008: Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài.

+ TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5574-1991: Kết cấu bê tông cốt thép, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5573-1991: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 205-1998: Móng cọc, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5575-1991: Kết cấu thép, tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 4474-1987: Thoát nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.

+ TCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

+ TCVN 2737-1995: Tải trọng và tác động - tiêu chuẩn thiết kế.

+ TCVN 4054-2005: Đường ô tô - yêu cầu thiết kế.

+ TCXDVN 104-2007: Đường đô thị - yêu cầu thiết kế

+ 22TCN 211-06: Áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế.

+ TCVN 4055-2012: Tổ chức thi công

+ TCVN 4118-2021: Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước - Yêu cầu thiết kế.

+ TCVN 9147-2012: Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán thủy lực đập tràn.

- Quy chuẩn về môi trường:

+ QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng đất.

+ Quy chuẩn 07-2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

+ QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

## 2.2. Các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án

- Nghị quyết số 86/NĐ-CP ngày 23/08/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực;

 - Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt quy hạch xây dựng vùng huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 25050;

- Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Nam Trực về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Nam Thanh, huyện Nam Trực giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 4113/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Nam Trực về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Nam Hồng, huyện Nam Trực giai đoạn 2021-2030.

## 2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tự tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường

- Dự thảo báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực.

- Thiết kế cơ sở dự án;

- Các văn bản, tài liệu liên quan khác.

# 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐTM

- Đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Là việc phân tích, đánh giá, dự báo các tác động môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án đó (Khoản 7 điều 3 của Luật BVMT).

**- Trình tự thực hiện lập báo cáo ĐTM:**

+ Nghiên cứu dự án: nghiên cứu dự án khả thi, thuyết minh quy hoạch chi tiết do Chủ dự án cung cấp.

+ Khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án: Khảo sat sơ bộ về vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội trên địa bàn khu vực dự án.

+ Tiến hành quan trắc, lấy mẫu, phân tích, đánh giá hiện trạng môi trường trước khi thực hiện dự án.

+ Xây dựng báo cáo chuyên đề báo cáo tổng hợp.

+ Giúp chủ dự án lập thủ tục thẩm định trình các cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định và cấp quyết định phê duyệt.

**- Nội dung và cấu trúc:**

Cấu trúc và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường tuân thủ theo mẫu số 04, phụ lục II của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

# 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Báo cáo đánh giá tác động môi trường được nghiên cứu, xây dựng dựa trên các cơ sở dữ liệu tin cậy, chi tiết và sử dụng các phương pháp khoa học, phù hợp với thực tiễn, cụ thể như sau:

- Phương pháp sử dụng bản đồ (áp dụng tại chương I của báo cáo): Sử dụng các bản đồ để xác dịnh khu vực thực hiện dự án, các đối tượng xung quanh.

- Phương pháp nhận dạng (áp dụng tại chương II của báo cáo):

+ Mô tả các thành phần môi trường;

+ Xác định tác động của dự án ảnh hưởng đến môi trường;

+ Nhận dạng đầy đủ các tác động, các vấn đề môi trường liên quan phục vụ cho công tác đánh giá chi tiết.

- Phương pháp đánh giá nhanh (áp dụng tại chương III của báo cáo): Trong quá trình đánh giá còn sử dụng phương pháp đánh giá nhanh dựa vào số liệu phát thải của các chất khí, bụi, tiếng ồn,… do tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đưa ra. Kết quả của phương pháp này có độ tin cậy cao và là cơ sở để đánh giá sơ bộ các nguồn ô nhiễm cũng như các biện pháp giảm thiểu kèm theo.

- Phương pháp lấy mẫu, phân tích hiện trạng môi trường: Phương pháp này nhằm xác định các thông số về hiện trạng chất lượng môi trường đất, nước mặt, nước dưới đất, không khí xung quanh tại khu vực dự án. Tập hợp các số liệu đã thu thập và lấy mẫu sau đó phân tích trong phòng thí nghiệm. Quá trình đo đạc lấy mẫu ngoài hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm luôn tuân thủ các quy định của Việt Nam. Trên cơ sở các kết quả phân tích, dự báo những tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc so sánh với các Quy chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia hiện hành. Kết quả phân tích hiện trạng môi trường được thể hiện trong chương II của báo cáo và đính kèm tại phụ lục của báo cáo.

- Phương pháp so sánh, đối chứng: Dùng để đánh giá hiện trạng và tác động trên cơ sở so sánh số liệu đo đạc hoặc kết quả tính toán với các giới hạn cho phép trong các QCVN, TCVN còn hiệu lực. Phương pháp này được sử dụng trong chương II, chương III của báo cáo, trên cơ sở kết quả phân tích, tính toán so sánh với các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Phương pháp tham vấn cộng đồng: Tham vấn dưới hai hình thức.

+ Tiến hành tham vấn theo hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp của dự án và các tổ chức chính trị - xã hội tại nơi dự án hoạt động về nội dung triển khai thực hiện dự án. Bên cạnh đó thu thập thông tin kinh tế xã hội, vệ sinh môi trường của khu vực dự án phục vụ cho báo cáo ĐTM tại mục 2.2 điều kiện kinh tế - xã hội tại Chương II và chương V của báp cáo.

+ Tiến hành tham vấn trên trang thông tin điện tử. Chủ dự án gửi nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường đến đơn vị quản lý trang thông tin điện tử của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường để tham vấn các đối tượng quy định tại khoản 1 điều 26 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

#  5. TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO ĐTM

## 5.1. Thông tin về dự án:

### 5.1.1. Thông tin chung

**- Tên dự án:** “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực”.

**- Người đại diện:** ông Lưu Văn Dũng; Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện.

**- Đại diện đơn vị quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nam Trực.

**- Người đại diện theo pháp luật của BQL dự án dầu tư xây dựng huyện Nam Trực:** ông Lê Tuấn Hoàn; Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý dự án.

**- Địa chỉ liên hệ:** Thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

**- Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Nam Hồng và xã Nam Thanh, huyện Nam Trực.

### 5.1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

***\* Phạm vi:***

Dự án “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực” có tổng chiều dài khoảng 3,7km; điểm đầu giao với đường TL.485B tại xã Nam Hồng; điểm cuối là đền Xới Thượng xã Nam Thanh. Hiện trạng tuyến được chia làm 5 đoạn:

 + Đoạn 1: Từ Km0+00 đến Km1+50, tuyến đi qua khu vực 2 bên là nhà dân xen lẫn ao vườn, ruộng lúa. Đường cũ mặt đá dăm láng nhựa, bề rộng mặt đường nhỏ hẹp Bmặt=4.0m đã xuống cấp.

 + Đoạn 2: Từ Km1+50 đến Km2+300 (đến đường Liên Tỉnh), tuyến đi qua khu vực bên trái là nhà dân xen lẫn ao vườn, ruộng lúa; bên phải là một đoạn Sông Ngọc và kênh mương. Đường cũ mặt đá dăm láng nhựa, bề rộng mặt đường nhỏ hẹp Bmặt=4.0m đã xuống cấp.

 + Đoạn 3: Từ Km2+300 đến Km2+470, tuyến đi qua khu vực bên trái là kênh mương; bên phải là khu dân cư, ruộng lúa. Mặt đường cũ BTXM Bmặt=2.5-3,0m là đường BTXM dân sinh.

 + Đoạn 4: Từ Km2+470 đến Km3+188, tuyến đi qua khu vực ruộng lúa xen kẹp mương.

 + Đoạn 5: Từ Km3+188 đến Km3+295( đến đường Nam Thanh-Nam Lợi), tuyến đi qua khu vực bên trái là nhà dân; bên phải là kênh mương. Mặt đường cũ BTXM Bmặt=3,0m là đường BTXM dân sinh.

 + Đoạn 6: Từ Km3+295 đến Km3+648.74 (điểm cuối đền Xới Thượng), tuyến đi qua khu vực bên trái là ruộng xen lẫn nhà dân, đền Xới Thượng; bên phải là kênh mương. Mặt đường cũ BTXM Bmặt=1.8-2m là đường BTXM dân sinh.

Các tuyến đường chưa đáp ứng được nhu cầu giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, làm ảnh hưởng an toàn giao thông và mỹ quan khu vực.

***\* Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường:***

Điểm đầu giao với đường TL.485B tại xã Nam Hồng; điểm cuối là đền Xới Thượng xã Nam Thanh***.*** Tuyến đường đi qua ruộng hai lúa, đi qua khu vực dân cư, di chuyển tuyến đường hạ thế cấp điện sinh hoạt cho khu dân cư.

***\* Mục tiêu, loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án***

*(1) Mục tiêu:*

Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực nhằm mục tiêu hoàn chỉnh hệ thống giao thông huyện Nam Trực, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

*(2) Quy mô:*

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường với chiều dài khoảng 3,7 km theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (có châm chước một số vị trí) và xây dựng các công trình trên tuyến.

*(3) Loại hình dự án:*

Dự án thuộc nhóm C (Thuộc loại hình giao thông).

### 5.1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

#### a. Thiết kế mặt đường

Kết cấu áo đường làm mới theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

+ Mặt đường BTN chặt 19 dày 7cm;

+ Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m2;

+ Móng dường cấp phối đá dăm lớp trên dày 15cm;

+ Móng đường cấp phối đá dăm lớp dưới dày 25cm;

+ Móng đường đá thải đầm chặt dày 20cm;

+ Nền đường cát đen đầm chặt K98 dày 30cm;

+ Nền đường cát đen đầm chặt K95 dày 30cm;

#### b. Các công trình trên tuyến:

- Hoàn trả kênh Lo=1m, thoát nước mặt đường tại nút giao TL487B, chiều dài L=220m.

- Thiết kế mương xây, mương cứng có khẩu độ từ (1.5m-2.5m), chiều dài khoảng L=893m.

- Thiết kế kè mái, tường chắn đá xây, chiều dài khoảng L=557m.

- Xây dựng rãnh dọc thoát nước mặt đường, tổng chiều dài khoảng L=2050m

- Cống ngang đường: Thiết kế mới các cống tròn có khẩu độ từ D=(0,6m -1.0m) và các cống hộp nhỏ có khẩu độ Lo=(0.6-1.5)m. Thiết kế quy mô theo bề rộng nền đường. Hoạt tải thiết kế: Cống hộp BTCT: 0.65HL93; Cống tròn BTCT: H30-XB80.

- Thiết kế 01 cầu: Tại Km1+50 cầu BTCT, BTCT DUL giản đơn nhịp dự kiến L=15m, bề rộng cầu B=8m. Cầu trạm Y Tế Nam Thanh Km3+347, Lnhịp dự kiến L=8m, bề rộng B=8m. Tải trọng thiết kế cầu 0.65HL93 do địa phương thực hiện, không tính kinh phí vào dự án.

- Thiết kế cống hộp Lo=4m tại Km2+300, chiều dài cống được mở phù hợp với nút giao vào đường Liên tỉnh; Tải trọng thiết kế 0.65HL93.

- Thiết kế hệ thống biển báo, cọc tiêu, sơn vạch kẻ đường: Theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT: Về báo hiệu đường bộ.

***5.1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường***

- Theo điểm d khoàn 4 Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường dự án “Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực” có yếu tố nhạy cảm là có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích khoảng 0,55536 ha.

## 5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động đến môi trường.

**Bảng 2: Hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các giai đoạn hoạt động** | **Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án** | **Cách thức thực hiện** | **Các tác động xấu đến môi trường** |
| Giai đoạn chuẩn bị | **-** Hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hồ sơ liên quan đến dự án. Thiết kế, thẩm định, phê duyệt dự án.- Công tác giải phóng mặt bằng. Hoàn thiện thủ tục xin giao đất | - Lập dự án đầu tư- Lập và trình phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.- Lập, trình thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM- Hoàn thiện thủ tục giấy tờ, tổ chức họp dân. | Không làm ảnh hưởng đến môi trường |
| Giai đoạn xây dựng | - Hoạt động bóc tách tầng đất mặt.- San lấp mặt bằng.- Vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị.- Xây dựng các hạng mục công trình | - Sử dụng máy móc, thiết bị để bóc tách tầng đất mặt.- Bơm, đổ cát vào khu vực dự án- Sử dụng các máy móc thi công, phương tiện vận chuyển.- Hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động. | - Bụi, khí thải.- Nước thải sinh hoạt.- Nước thải xây dựng.- Chất thải rắn- CTNH- Tiếng ồn- Các vấn đề xã hội. |
| Giai đoạn dự án đi vào khai thác sử dụng | Chủ dự án tiến hành bàn giao cho đơn vị quản lý | - Phương tiện vận tải- Hoạt động đi lại của người dân | - Chất thải rắn và CTNH- Bụi, khí thải- Nước thải- Tiếng ồn. |

## 5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án.

### 5.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng Dự án

#### a. Bụi và khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình bóc tách tầng đất mặt; san lấp mặt bằng; vận chuyển, bốc dỡ, đảo trộn nguyên vật liệu; xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động của các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường như xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,... phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi, khí SO2, COx, NOx, Hydrocacbon...

- Hoạt động thi công phun, rải nhựa đường có phát sinh khí thải và nhiệt dư. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là hơi dầu, hắc ín, CO, H2S....

- Khí thải phát sinh từ hoạt động thi công sơn đường. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là kim loại nặng, hydrocacbon, COx, NOx, SOx,

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông của người dân đi lại trên đường giao thông. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là khí SO2, NOx, CO, CO2, VOCs và bụi.

#### b. Nước thải:

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... với lưu lượng là 52.039 m3/năm.

- Nước thải từ hoạt động thi công xây dựng: chủ yếu phát sinh do quá trình rửa vệ sinh các máy móc, dụng cụ xây dựng với lượng phát sinh khoảng 2 m3/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm chính là đất, cát xây dựng.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng với lưu lượng khoảng 1,8 m3/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu như: BOD5, Tổng chất rắn lơ lửng, Nitrat, Phosphat, Amoni, Dầu mỡ động thực vật, Tổng Coliform.

#### c. Chất thải rắn

*Nguồn phát sinh:*

- Chất thải từ quá trình giải phóng mặt bằng: Chặt bỏ cây xanh nằm trong phạm vi dự án.

- Chất thải từ quá trình thi công xây dựng: Bóc phong hóa, đào đất, bóc lớp đường bê tông cũ, hoạt động thi công.

- Chất thải rắn sinh hoạt của người lao động trên công trường. Thành phần: Các loại thức ăn thừa, vỏ hoa quả, nilon, bìa carton,…

#### d. Chất thải nguy hại

Nguồn phát sinh từ hoạt động cung cấp xăng dầu, bảo dưỡng máy móc, đổ nhựa đường phát sinh hoặc rơi vãi các nhiên liệu này. Thành phần chất thải nguy hại trong quá trình xây dựng bao gồm dầu thải, các giẻ lau dính dầu mỡ, dính nhựa đường, các can, thùng chứa thải có dính nhiên liệu xăng, dầu.

Quá trình làm đường giao thông không phát sinh vỏ thùng nhựa đường, do công đoạn rải thảm bê tông nhựa nóng và tưới nhựa được chủ thầu xây dựng hợp đồng với đơn vị sản xuất vận chuyển bê tông nhựa nóng đến công trình. Khu vực dự án không có hoạt động nấu nhựa đường nên không phát sinh vỏ thùng nhựa đường.

#### e. Tiếng ồn, độ rung

Nguồn phát sinh: Từ các máy móc thi công xây dựng, hoạt động vận chuyển của các phương tiện vận tải.

Tác động đến hệ sinh thái, giao thông, sức khỏe cộng đồng, kinh tế - xã hội khu vực thi công dự án.

#### f. Các tác động khác:

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, thiên tai.

### 5.3.2. Giai đoạn vận hành Dự án

*\* Bụi và khí thải:*

Nguồn phát sinh bụi, khí thải chủ yếu từ phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường. Hoạt động của phương tiện vận tải phục vụ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động đi lại của người dân tham gia giao thông. Thành phần CO, CO2, NOx, bụi … Mức độ ô nhiễm từ hoạt động giao thông phụ thuộc vào mật độ xe, lưu lượng dòng xe, chất lượng kỹ thuật của xe,…

*\* Nước thải:*

Nguồn phát sinh từ nước mưa chảy tràn, khu dân cư dọc tuyến đường.

Tải lượng phụ thuộc vào mật độ dân cư dọc tuyến đường.

*\* Chất thải rắn*

Nguồn phát sinh từ hoạt động vận chuyển lưu thông hàng hóa,… của người dân trên tuyến đường. Chất thải sinh hoạt của dân cư và các cơ sở sản xuất kinh doanh dọc tuyến đường

*\* Chất thải nguy hại:*

Nguồn phát sinh xăng, dầu rò rỉ của phương tiện giao thông nhưng tải lượng là không đáng kể.

*\* Tiếng ồn, độ rung:*

Tiếng ồn, đổ rung phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường phụ thuộc vào lưu lượng, thành phần các loại xe, tốc độ của xe và đặc điểm của đường, công trình bên đường.

*\* Các tác động khác:*

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Cháy nổ, công trình xuống cấp, thiên tai, sự cố,…

## 5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

### 5.4.1. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng.

Chủ dự án sẽ phối hợp với các đơn vị thi công áp dụng các biện pháp giảm thiểu các tác động cũng như áp dụng các biện pháp an toàn trong quá trình thi công nhằm hạn chế tới mức tối đa các tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra trong quá trình thi công. Không sử dụng các phương tiện thi công cơ giới không đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường. Không thi công vào thời gian từ 22h đến 6h và từ 11h - 13h để tránh ảnh hưởng tiếng ồn đến khu dân cư,…

***\* Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thái:***

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Chỉ được chặt cây, phát quang thực vật trong phạm vi diện tích giải tỏa.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

- Quy định tốc độ xe khi hoạt động trong khu vực đang thi công, gắn biển báo hạn chế tốt độ với phương tiện giao thông ra vào công trường và khu vực lân cận.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu vực dự án để giảm quãng đường vận chuyển nhằm giảm thiểu bụi, chất thải phát sinh và nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải và phun nhựa đường: Trang bị ủng, găng tay, quần áo bảo hộ lao động,… cho công nhân khi rải nhựa đường để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra. Không rải bê tông nhựa và phun nhựa đường khi có gió to, trời mưa nhằm giảm thiểu hơi mùi nhựa đường phát sinh.

***\* Biện pháp giảm thiểu nước thải:***

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

*- Đối với nước thải sinh hoạt:* Chủ thầu xây dựng sử dụng phương án xử lý nước thải như sau: Thuê mặt bằng nhà dân gần khu vực dự án để cho công nhân xây dựng ăn ở. Do đó nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom xử lý tại bể tự hoại sẵn có của người dân.

*- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng:*

+ Không tập trung các loại nguyên liệu gần hoặc cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát, rò rỉ vào đường thoát thải.

+ Dự án thi công cuốn chiếu vật liệu đến đâu thi công luôn, nên hạn chế nước thải thi công và nước mưa chảy tràn cuốn trôi vật liệu, do đó nước thải thi công ít, không đáng kể.

+ Thi công các tuyến thoát nước thải, nước mưa trước với các hố ga lắng cặn, để dễ dàng thoát nước không ứ đọng nước thải trong quá trình thi công dự án.

+ Nước thải từ quá trình thi công xây dựng (2 m3/ngày) được thu gom và lắng cặn ở các hố ga lắng cặn, nước sau lắng được tận dụng để dập bụi.

*- Đối với nước mưa chảy tràn:*

+ Tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn, không tập trung các loại nguyên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào đường thoát nước thải.

+ Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn.

+ Tại các khu vực sau khi san gạt, sử dụng máy lu lèn chặt nền đất vừa đảm bảo độ nén chặt của các lớp đất theo yêu cầu xây dựng công trình, đồng thời giảm thiểu tới mức thấp nhất lượng đất đá cuốn theo nước mưa chảy tràn. Hạn chế ô nhiễm nguồn nước mặt tiếp nhận.

+ Thu gom, nạo vét bùn với tần suất 02 lần/ tuần và trước các trận mưa lớn để đề phòng tắc nghẽn tuyến thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

***\* Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn***

Chủ dự án sẽ phối hợp với nhà thầu thi công thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

*- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang cây, thực vật:* Chỉ được chặt cây, phát quang thực vật trong phạm vi diện tích giải tỏa. Các loại chất thải cành, lá cây được thu gom, không đổ xuống kênh, mương xung quanh khu vực dự án. Tuyệt đối không đổ thừa bừa bãi ảnh hưởng đến mỹ quan khu vực và gây tai nạn cũng như cản trở người tham gia giao thông trong khu vực.

*- Chất thải rắn sinh hoạt:* Toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người lao động trên công trường được thu gom hàng ngày vào thùng chứa (bố trí 3 thùng rác loại 50 lít). Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm ký hợp đồng với địa phương thu gom và đem đi xử lý cùng với rác thải sinh hoạt của địa phương.

*- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng:*

+ Các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ,… có thể thu gom tác sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng. Lượng bê tông bóc tách, đất đá, vữa, cát… phát sinh trong quá trình thi công được sử dụng để san lấp mặt bằng bãi rác cũ, khu đất trũng nơi có nhu cầu san lấp của xã.

+ Đối với bùn đất từ quá trình nạo vét kênh mương được sử dụng vào mục đích nông nghiệp:

- Đối với đất bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ được sử dụng vào mục đích nông nghiệp.

*\* Biện pháp quản lý chất thải nguy hại:*

- Đơn vị thi công không thực hiện việc sửa chữa xe, máy móc trên công trường.

- Chất thải nguy hại trong quá trình xây dựng bao gồm dầu thải, cgiẻ lau dính mỡ, dính nhựa đường,…

- Trang bị 4 thùng chứa 100 lít, có nắp đậy và có gắn nhãn tên loại chất thải nguy hại trên thùng. Nhà thầu thuê đơn vị có chức năng định kỳ vận chuyển CTNH đi xử lý theo đúng quy định.

***\* Biện pháp giảm thiểu các tác động khác***

- Tiếng ồn:

+ Tất cả các phương tiện, máy móc và thiết bị đạt tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn kỹ thuật môi trường và thường xuyên được bảo dưỡng đảm bảo tình trạng hoạt động tốt.

+ Lắp đặt tấm chắn ồn ở các đoạn tuyến có khu vực dân cư tập trung nhằm giảm tác động của tiếng ồn, bụi, khí thải từ khu vực thi công xây dựng đến các hộ dân sinh sống xung quanh khu vực thi công.

- Độ rung:

+ Tùy theo từng loại máy móc, thiết bị thi công. Nhà thầu sẽ dử dụng các biện pháp giảm thiểu độ rung phù hợp.

+ Bố trí khoảng cách vận hành của các thiết bị tránh sự cộng hưởng làm tăng độ rung của chúng.

- Biện pháp bảo vệ các nhà dân, công trình công cộng, công trình văn hóa gần tuyến đường:

Nhà thầu xây dựng thực hiện các biện pháp phòng ngừa, khắc phục tác động xấu tới nhà dân, công trình công cộng có khả năng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của dự án:

+ Thiết lập khoảng cách an toàn tư khu vực thi công đến các công trình công cộng.

+ Sử dụng các giải pháp giảm thiệu bụi, khí thải, tiếng ồn hiệu quả tránh gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các công trình này.

- Biện pháp giảm thiểu giao thông khu vực thực hiện dự án: Đảm bảo an toàn giao thông của các phương tiện vận tải và phương tiện lưu thông của người dân khi qua lại tuyến đường khu vực thi công. Phân luồng, thực hiện nghiêm ngặt việc điều tiết xe ra vào khu vực. Các khu vực đang thi công có bảng chỉ dẫn, biển báo rõ ràng theo đúng quy định về an toàn thi công công trình xây dựng.

### 5.4.2. Các công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn, CTNH

#### a. Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải.

Chủ đầu tư bố trí lắp đặt các trạm barie, các biển báo quy định tốc độ, tải trọng xe được phép lưu thông trên tuyến đường. Bố trí hệ thống các biểu hiện quy định tốc độ hay bấm còi khi đi qua khu vực tập trung dân cư.

#### b. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước

Khi dự án đi vào vận hành thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống tiêu thoát nước mưa, định kỳ nạo vét bùn cặn rác thải.

#### c. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Chất thải rắn thông thường: Hàng ngày tổ vệ sinh môi trường tại địa phương có nhiệm vụ quét dọn đường, rác sẽ được đem đi xử lý tại khu vực xử lý của từng địa phương.

- Chất thải nguy hại: Do đặc thù của dự án là đường giao thông không phải dự án sản xuất, do đó chất thải nguy hại chỉ phát sinh từ quá trình sửa chữa đường có sử dụng nhựa đường. Tuy nhiên hoạt động này không phát sinh thường xuyên.

Ngoài ra khi có sự cố về tai nạn giao thông trên đường làm chảy tràn xăng dầu ra lòng đường địa phương sử dụng cát để thấm xăng dầu sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom xử lý.

#### d. Biện pháp giảm thiểu khác:

- Nghiêm cấm việc đổ vật liệu, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt dọc tuyến đường gây mất an toàn giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Chủ đầu tư quy định tải trọng không cho xe có trọng tải lớn lưu thông trong khu dân cư để tránh hư hỏng, sập, gẫy đường cống thoát nước.

## 5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án:

### a. Giai đoạn xây dựng

Do đặc thù của dự án là thi công xây dựng đường giao thông nên nguồn phát thải chủ yếu là bụi, khí thải nên việc giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án trong giai đoạn thi công dựa theo tiến độ của dự án cũng như tính chất của các hạng mục công trình xây dựng.

- Vị trí giám sát: 2 vị trí. Đoạn đầu tuyến đường thi công: 1 mẫu; Đoạn cuối tuyến đường thi công: 1 mẫu. Vị trí lấy mẫu ưu tiên phía gần khu dân cư.

- Thông số quan trắc:

+ Tổng bụi lơ lửng, CO, NO2, SO2 so sánh QCVN 05:2023/BTNMT.

+ Tiếng ồn: So sánh QCVN 26:2010/BTNMT.

- Tần suất giám sát: 02 lần/ năm (Trong thời gian thi công xây dựng).

- Thiết bị thu mẫu và phương pháp phân tích: Theo các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

### b. Giai đoạn vận hành

Do đặc thù của dự án không thuộc dự án sản xuất, kinh doanh dịch vụ,… nên khi dự án đi vào khai thác sử dụng, chủ đầu tư hàng năm thực hiện giám sát sự sụt lún, nứt đường, cầu, hệ thống cột, biển báo,… để có biện pháp khắc phục kịp thời.

# KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

## 1. Kết luận.

Việc đầu tư xây dựng dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực phù hợp với chiến lược phát triển của địa phương. Bên cạnh đó dự án cũng mang lại hiệu quả xã hội to lớn cho phát triển giao thông hạ tầng, kinh tế xã hội của xã Nam Hồng và xã Nam Thanh nói riêng và huyện Nam Trực nói chung.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án có các tác dộng tiêu cực đến môi trường, đời sống, sức khỏe của cộng đồng dân cư xung quanh. Để đảm bảo hoạt động của dự án không gây ô nhiễm môi trường, chủ đầu tư cam kết sẽ thực hiện đúng và đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng – Nam Thanh, huyện Nam Trực. Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được tuân thủ theo đúng mẫu số 04, phụ lục II của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Trong nội dung báo cáo đã thể hiện đầy đủ môi trường nền khu vực thực hiện dự án, đánh giá được những tác động môi trường khi dự án được triển khai từ đó đưa ra các biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường đảm bảo theo các tiêu chuẩn ra môi trường Việt Nam hiện hành tương ứng. Các phương pháp đề xuất giảm thiểu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường có tính khả thi cần phải được áp dụng, cũng là cơ sở pháp lý đảm bảo cho việc giữ gìn môi trường trong sạch.

Những biện pháp xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn,… đề cập trong báo cáo hiện nay đang được sử dụng rộng rãi, hiệu quả cao và chi phí xây dựng, lắp đặt vận hành phù hợp, những biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường áp dụng thể hiện trong báo cáo đảm bảo đạt được hiệu quả cao nhất khi dự án được triển khai.

## 2. Kiến nghị.

Kính đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường để Dự án được triển khai xây dựng và đưa vào khai thác theo đúng tiến độ.

Chủ dự án đề nghị UBND tỉnh Nam Định, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ để dự án được thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

## 3. Cam kết của chủ dự án đầu tư

Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

- Đảm bảo các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường là chính xác, đúng sự thật.

- Tôn trọng các giá trị của các cộng đồng địa phương và liên tục tiến hành trao đổi, tham khảo ý kiến của người dân địa phương trong các công việc có ảnh hưởng đến hệ sinh thái và môi trường trong khu vực thực hiện dự án.

- Xây dựng, duy trì và kiểm tra các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực do các hoạt động của Dự án gây ra.

- Cam kết thực hiện các biện pháp hiệu quả, khả thi để đảm bảo chất lượng môi trường và giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến cộng đồng dân cư.

- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung bảo vệ môi trường nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Cam kết thực hiện biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình xây dựng.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động khác nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam

- Cam kết áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn tương đương khi có thay đổi.